TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 25

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 4 492 318, 4 491 328, 4 492 328, 4 490 328 là:

A. 4 491 328 **B.** 4 490 328 **C.** 4 492 328 **D.** 4 492 318

Câu 2. Trong số 174 926 706, chữ số 4 thuộc hàng nào, lớp nào?

A. hàng triệu, lớp triệu **B.** hàng triệu, lớp đơn vị

C. hàng chục triệu, lớp triệu **D.** hàng trăm nghìn, lớp nghìn

Câu 3. Với m = 7854, n = 1696, p = 2177 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 3981 **B.** 7335 **C.** 8335 **D.** 7373

Câu 4. Tổng của hai số là 7756, hiệu của chúng là 1262. Số lớn là:

A. 6494 **B.** 3247 **C.** 5771 **D.** 4509

Câu 5. 7000 kg = …… tấn

A. 7 **B.** 8 **C.** 700 **D.** 70

Câu 6. Góc có số đo 160° là:

A. góc vuông **B.** góc nhọn **C.** góc tù **D.** góc bẹt

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho dãy số: 19, 24, 29, 34, ……, 194. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 12 của dãy là: ……

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 2 với a = 1539, b = 574: ……

b) m − n + p với m = 24 564, n = 16 205, p = 5533: ……

c) (x + 2530) × 2 với x = 400: ……

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 7089 + 739 + 261 = ……

b) 8671 + 5490 − 671 = ……

c) 339 + 3440 + 61 = ……

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 6 tấn 5 kg …… 6050 kg

b) 6 m^2 5 dm^2 …… 65 dm^2

c) 2 thế kỉ …… 200 năm

d) 241 903 …… 251 903

Bài 5. Hình chữ nhật ABCD có chiều dài 32 cm, chiều rộng 7 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số cặp cạnh song song: ……

b) Số cặp cạnh vuông góc: ……

c) Diện tích hình chữ nhật: …… cm^2

Bài 6. Hai thùng có tất cả 130 l dầu. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai 12 l. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

a) Thùng thứ nhất: …… l

b) Thùng thứ hai: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 25

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	C	D	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $(194 - 19) : 5 + 1 = 36$ (số)

b) $19 + (12 - 1) \times 5 = 74$

Bài 2.

a) $1539 + 574 \times 2 = 1539 + 1148 = 2687$

b) $24\,564 - 16\,205 + 5533 = 8359 + 5533 = 13\,892$

c) $(400 + 2530) \times 2 = 2930 \times 2 = 5860$

Bài 3.

a) $7089 + (739 + 261) = 7089 + 1\,000 = 8089$

b) $(8671 - 671) + 5490 = 8000 + 5490 = 13\,490$

c) $(339 + 61) + 3440 = 400 + 3440 = 3840$

Bài 4.

a) $6005 < 6050$

b) $605 > 65$

c) $200 = 200$

d) $241\,903 < 251\,903$

Bài 5.

a) AB // DC, AD // BC: 2 cặp

b) Bốn góc vuông: 4 cặp cạnh vuông góc

c) $32 \times 7 = 224$ (cm²)

Bài 6.

Thùng thứ nhất: $(130 + 12) : 2 = 71$ (l)

Thùng thứ hai: $71 - 12 = 59$ (l)